

Số: 22/TB-ĐHSD

Hải Dương, ngày 09 tháng 03 năm 2016

THÔNG BÁO

V/v đăng ký thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Tỉnh năm 2017

Kính gửi: Trường các khoa đào tạo.

Căn cứ Công văn số 31/SKH-CN-KHTC ngày 22/02/2016 của Sở khoa học và công nghệ tỉnh Hải Dương về việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Tỉnh năm 2017 (gọi tắt là đề tài KH-CN cấp Tỉnh), Hiệu trưởng yêu cầu Trường các khoa đào tạo thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Tổ chức, thông báo và triển khai cho giảng viên đăng ký đề tài cấp Tỉnh năm 2017 (có mẫu gửi kèm).
- Số lượng: Mỗi khoa đăng ký ít nhất 01 đề tài.
- Thời hạn nộp: Nộp bản in và bản điện tử về phòng NCKH&HTQT (Đ/c Trần Thị Quý Chinh nhận) trước 20/4/2016.

Nhận được thông báo này yêu cầu các đồng chí Trường các khoa đào tạo triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, NCKH&HTQT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Vũ Quang Thập

Số: 31/SKHCN-KHTC

Hải Dương, ngày 22 tháng 02 năm 2016

V/v chuẩn bị Kế hoạch Khoa học
và Công nghệ năm 2017

CÔNG VĂN ĐẾN

Số:.....179.....

Ngày: 04 tháng 3 năm 2016.

Kính gửi:

- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Các viện, trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp;
- Các Trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, khảo nghiệm;
- Các tổ chức KH&CN, doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh;
- Các doanh nghiệp có quy mô lớn.

Thực hiện Công văn số 194/BKHCN-KHTH ngày 19 tháng 01 năm 2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách KH&CN năm 2017, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo một số nội dung đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) của tỉnh năm 2017 như sau:

1. Nguyên tắc chung

Việc lựa chọn các đề tài, dự án, chương trình, sau đây gọi chung là nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2017 theo các tiêu chí như sau:

1.1. Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội trong phạm vi của tỉnh; phải lý giải được những vấn đề lý luận và thực tiễn trong việc định hướng phát triển chung của tỉnh hoặc đáp ứng một cách thiết thực và có hiệu quả những nhu cầu bức xúc về KH&CN trong quá trình phát triển kinh tế-xã hội, bảo vệ an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

1.2. Giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ trong phạm vi tỉnh Hải Dương: nhiệm vụ KH&CN phải có tính mới, có tính sáng tạo, tính tiên tiến so với hiện trạng trên địa bàn tỉnh và có tính khả thi. Việc xác định mục tiêu, đối tượng của nhiệm vụ KH&CN phải căn cứ vào việc đánh giá khách quan thực trạng phát triển KH&CN trong tỉnh, thành tựu phát triển KH&CN trong nước, trên thế giới, nguồn lực KH&CN của tỉnh và khả năng hợp tác với các cơ quan nghiên cứu, đào tạo, các tỉnh, thành phố khác.

1.3. Các kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN phải có địa chỉ ứng dụng trong sản xuất, đời sống, an ninh, quốc phòng; phải có tác động tích cực đến phát triển KH&CN, kinh tế và xã hội của các cấp, các ngành nói riêng và của tỉnh nói chung.

1.4. Thời gian thực hiện các nhiệm vụ KH&CN không quá 60 tháng đối với kế hoạch khung, chương trình, đề án; 36 tháng đối với dự án, đề tài.

2. Định hướng cho việc đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2017 như sau:

2.1. Trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp

- Lựa chọn, nghiên cứu và nhân rộng các giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản có năng suất chất lượng phù hợp với các vùng sinh thái, đáp ứng yêu cầu thị trường

tiêu dùng trong nước, xuất khẩu và nâng cao hiệu quả kinh tế-xã hội trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh.

- Lựa chọn, duy trì và phát triển các giống cây trồng, vật nuôi bản địa, đặc sắc của tỉnh.

- Xây dựng các mô hình ứng dụng TBKH về các biện pháp canh tác, tưới tiêu, thu hoạch, bảo quản, chế biến sau thu hoạch, các sản phẩm phân bón và thuốc trừ sâu sinh học nâng cao giá trị sản xuất trên mỗi đơn vị canh tác, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường trong sản xuất góp phần xây dựng nông thôn mới trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Xây dựng các mô hình vùng trồng rau an toàn, vùng chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản an toàn sinh học.

- Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học, công nghệ cao trong xử lý môi trường và sản xuất nông nghiệp.

- Nghiên cứu và ứng dụng TBKH vào việc giải quyết vấn đề nước sạch và vệ sinh môi trường ở nông thôn.

2.2. Trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ

- Nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp công nghệ phù hợp phục vụ phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề.

- Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ tiên tiến chế biến, bảo quản nông sản sau thu hoạch phục vụ thị trường trong và ngoài nước.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp v.v... trên bước đường hội nhập kinh tế quốc tế.

- Xác lập, khai thác quyền sở hữu trí tuệ đối với các kết quả nghiên cứu khoa học; hỗ trợ tạo lập, khai thác, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ đối với các sản phẩm đặc thù của địa phương.

- Hỗ trợ, đầu tư cho các doanh nghiệp triển khai các dự án KHCN để cải tiến thiết bị, hoàn thiện công nghệ, ứng dụng công nghệ mới, tạo sản phẩm mới hoặc nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, mở rộng thị trường, nâng cao khả năng cạnh tranh.

- Nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ quy hoạch, thiết kế và xây dựng mới phù hợp điều kiện của tỉnh.

- Nghiên cứu nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, áp dụng năng lượng mới.

- Nghiên cứu, ứng dụng các TBKT trong lĩnh vực công nghệ thông tin phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống trên địa bàn tỉnh như: dịch vụ thương mại điện tử, dịch vụ gửi tiền, dịch vụ cung cấp thông tin, để hỗ trợ các doanh nghiệp, các trường học, các địa phương vùng sâu, vùng xa trong việc ứng dụng CNTT phục vụ sản xuất và đời sống

- Nghiên cứu xây dựng cơ quan điện tử trong các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể.

- Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp và nước thải.

- Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sản xuất sạch trong các ngành công nghiệp khai thác và chế biến.

2.3. Trong lĩnh vực khoa học xã hội

- Nghiên cứu luận cứ khoa học cho việc cụ thể hoá đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh giai đoạn 2016-2020. Điều tra đánh giá thực trạng thực hiện các chính sách quản lý kinh tế - xã hội trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá và giải pháp xây dựng tỉnh Hải Dương thành tỉnh công nghiệp.

- Nghiên cứu đổi mới phương pháp dạy và phương pháp học để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu bảo tồn và khai thác hợp lý các di tích lịch sử-văn hóa, làng nghề, lễ hội phục vụ cho mục đích du lịch.

- Nghiên cứu xây dựng các mô hình bảo vệ môi trường có sự tham gia của cộng đồng.

- Điều tra, quy hoạch, quản lý, tổ chức khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu các giải pháp đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả lãnh đạo của tổ chức Đảng các cấp, nâng cao chất lượng sinh hoạt của các tổ chức Đảng; nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền, đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức chính trị-xã hội.

2.4. Trong lĩnh vực khoa học nhân văn

Nghiên cứu, sưu tầm và bảo tồn các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn tỉnh; áp dụng các công nghệ tiên tiến để sưu tầm, xuất bản và lưu giữ các di sản văn hoá tiêu biểu.

2.5. Trong lĩnh vực khoa học y, dược

- Nghiên cứu hiện trạng và đề xuất giải pháp quản lý, điều trị các loại bệnh tật, nhất là các bệnh xã hội, bệnh nghề nghiệp, bệnh hiểm nghèo ở các địa phương trong tỉnh.

- Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến trong chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

- Nghiên cứu, sưu tầm, thử nghiệm và áp dụng rộng các bài thuốc cổ truyền chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

- Nghiên cứu đổi mới và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân.

- Nghiên cứu ứng dụng mô hình và đề xuất các giải pháp về: tăng cường và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về y tế như quản lý dược phẩm, chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường; các biện pháp chủ động giám sát ô nhiễm thực phẩm và phát triển đội ngũ cán bộ thuộc lĩnh vực khoa học y, dược.

2.6. Tăng cường hoạt động khoa học và công nghệ cấp huyện.

2.7. Xây dựng các dự án tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ, tăng cường hoạt động quản lý khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

3. Tiến độ xây dựng Kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2017:

3.1. Chậm nhất trước ngày 15 tháng 5 năm 2016 các sở, ban, ngành, đoàn thể, các huyện, thành phố, thị xã, các tổ chức khoa học và công nghệ, các đơn vị

đào tạo và doanh nghiệp đăng ký đề tài theo phiếu đề xuất nhu cầu (có phụ lục kèm theo Công văn) gửi về Phòng Kế hoạch- Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ. (Đối với các đề tài của các đơn vị thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện thành phố phải có ý kiến của Hội đồng khoa học và công nghệ cùng cấp (nếu có)).

Nội dung đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các đơn vị, cá nhân thực hiện theo mẫu hướng dẫn ở phần phụ lục của Công văn này.

Sở khoa học và Công nghệ tiến hành quy trình tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo Quyết định số 20/2015/QĐ-NBND ngày 19/11/2015 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành “Quy định quản lý và định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương”. Sở Khoa học và Công nghệ sẽ thông báo cụ thể kết quả tuyển chọn tới các đề tài, dự án.

Rất mong các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố, thị xã, các đơn vị và doanh nghiệp tham gia đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2017 theo tiến độ nêu trên để Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, đáp ứng yêu cầu về tiến độ theo chỉ đạo của UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ./.

Chi tiết xin liên hệ theo địa chỉ:

Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ
Số 209 Nguyễn Lương Bằng, Thành phố Hải Dương
Điện thoại: 0320.3898181, FAX: 0320.3892437

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban TVTU, UBND tỉnh (để b/c);
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng và đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, P.KHTC.



Phạm Văn Bình

Đơn vị:.....

Mẫu A1- ĐXNV-HD

**PHIẾU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP TỈNH NĂM 2017**

1. Thông tin nhiệm vụ:

- Tên nhiệm vụ:
- Chủ nhiệm nhiệm vụ:
- Địa chỉ, nơi công tác*:
- Điện thoại di động*:

Ghi địa chỉ liên hệ, số điện thoại di động của người đề xuất/ đại diện đơn vị chính xác để Sở Khoa học và Công nghệ thông báo khi có kết quả tuyển chọn.

2. Hình thức thực hiện: *(Một trong các hình thức: đề tài khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm, đề án khoa học hoặc dự án khoa học và công nghệ):*

3. Thuộc lĩnh vực: *(Một trong 05 lĩnh vực: khoa học tự nhiên; khoa học nông nghiệp; khoa học y, dược; khoa học xã hội; khoa học nhân văn):*

4. Mục tiêu: *(ghi rõ mục tiêu, cái đích cần đạt được là gì?)*

5. Tính cấp thiết của nhiệm vụ: *(tại sao phải nghiên cứu giải quyết nhiệm vụ này ở cấp tỉnh: quan trọng, cấp bách hoặc tác động to lớn, ảnh hưởng lâu dài đến đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh, v.v...)*

6. Nội dung chủ yếu và kết quả dự kiến: *nêu rõ các đề tài, dự án sẽ giải quyết nội dung KH&CN chủ yếu gì để đạt được mục tiêu đề ra*

7. Khả năng và địa chỉ áp dụng:

8. Dự kiến hiệu quả mang lại:

- Hiệu quả đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ *(nắm vững, làm chủ công nghệ gì, tác động nâng cao trình độ công nghệ lĩnh vực KH&CN ...)*
- Hiệu quả kinh tế - xã hội *(hiệu quả trực tiếp về kinh tế tính bằng giá trị mang lại nếu được áp dụng, tác động về kinh tế - xã hội trước mắt và lâu dài ...)*

9. Thời gian thực hiện:

10. Dự kiến kinh phí để thực hiện nhiệm vụ:

- Kinh phí đề nghị hỗ trợ NSNN: Triệu đồng
- Nguồn kinh phí khác: Triệu đồng

11. Thông tin khác (chỉ áp dụng đối với dự án SXTN hoặc dự án KH&CN)

11.1 Xuất xứ hình thành:

(Nếu là Dự án SXTN cần nêu rõ: Kết quả của các đề tài KH&CN; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc kết quả KH&CN từ nước ngoài.

Nếu là dự án KH&CN cần nêu rõ: nguồn hình thành của Dự án KH&CN, tên Dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan ...)

11.2 Khả năng huy động nguồn vốn ngoài NSNN: (Sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sx v.v...)

*Đơn vị, cá nhân đề xuất đề tài
(họ, tên và chữ ký đóng dấu đối với trường hợp đề xuất là Đơn vị)*

Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày không quá 04 trang giấy khổ A4.